

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1237/KTKĐCLGD-KĐĐH
V/v sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh
giá chất lượng trường đại học

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2016

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhằm giúp các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thuận tiện hơn trong quá trình tự đánh giá, đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học (Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD) gửi các đơn vị tài liệu đánh giá chất lượng trường đại học (kèm theo) để thống nhất sử dụng, bảo đảm các nguyên tắc của kiểm định chất lượng giáo dục.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những vướng mắc hoặc đề xuất, đề nghị liên hệ với Phòng Kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp, Cục KTKĐCLGD, địa chỉ: 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại: 04.39747108; email: kiemdingh.dhtccn@moet.edu.vn để nghiên cứu, xử lý kịp thời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Bùi Văn Ga (để b/c);
- Vụ GDĐH;
- Lưu: VT, KĐĐH.

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Mai Văn Trinh

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC
(Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành)

Dành cho tự đánh giá và đánh giá ngoài

(Kèm theo Công văn số: 1237/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 03/8/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mốc chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
Tiêu chuẩn 1: Sự mạng và mục tiêu của trường đại học			
Tiêu chí 1.1. Sự mạng của trường đại học được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.	1) Sự mạng của trường đại học được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường; 2) Sự mạng của trường đại học được xác định phù hợp với các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường; 3) Sự mạng của trường đại học phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.	1) Nhà trường có tuyên bố chính thức về sự mạng; 2) Nội dung về sự mạng của nhà trường thể hiện rõ sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường; 3) Nội dung về sự mạng của nhà trường thể hiện rõ sự phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. <i>(Lưu ý các chiến lược trong khoảng thời gian trường được đánh giá).</i>	- Văn bản tuyên bố chính thức về sự mạng của nhà trường. - Trang web, các tài liệu giới thiệu về trường, các văn bản về chức năng, nhiệm vụ/kế hoạch/chiến lược của nhà trường,... - Các bảng/biên thông báo trong khuôn viên của trường trong đó có tuyên bố chính thức về sự mạng. - Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan chủ quản, của địa phương và Việt Nam trong khoảng thời gian trường được đánh giá. - Các thông tin thông qua phỏng vấn lãnh đạo trường hoặc các bên liên quan khác.
Tiêu chí 1.2. Mục tiêu của trường đại học được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật giáo dục và sự mạng đã tuyên bố của nhà trường; được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện.	1) Mục tiêu của trường đại học được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục; 2) Mục tiêu của trường đại học được xác định phù hợp với sự mạng đã tuyên bố của nhà trường; 3) Mục tiêu của trường đại học được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh; 4) Mục tiêu của trường đại học được triển khai thực hiện.	1) Mục tiêu của trường đại học phù hợp với mục tiêu đào tạo quy định tại Luật Giáo dục (Điều 2); 2) Mục tiêu của trường đại học phù hợp với Luật Giáo dục đại học (Điều 5) <i>(được hiểu: Nếu mục tiêu đào tạo đại học, thì chỉ có đào tạo đại học, không có đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp);</i> 3) Mục tiêu của trường đại học phù hợp với sự mạng đã tuyên bố <i>(được hiểu: Mục tiêu phù hợp với sự mạng, ví dụ: sự mạng của nhà trường là “Phát triển thành đại học nghiên cứu”, thì một trong những mục tiêu phải xác định là “tập trung đào tạo sau đại</i>	- Chiến lược phát triển; kế hoạch (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) của Nhà trường đã được ban hành. - Các nghị quyết về mục tiêu của nhà trường. - Các biên bản các lần họp về rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu của nhà trường. - Các văn bản/quyết định rà soát, bổ sung/điều chỉnh mục tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực hoạt động. - Báo cáo của nhà trường có thể hiện mục tiêu được triển khai thực hiện. - Các thông tin thông qua phỏng vấn lãnh đạo trường và các bên liên quan.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		học”); 4) Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động của nhà trường được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh theo những khoảng thời gian nhất định trong 5 năm gần nhất; 5) Mục tiêu của nhà trường được triển khai thực hiện.	
Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý			
Tiêu chí 2.1. Cơ cấu tổ chức của trường đại học được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan, được cụ thể hóa trong quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường.	1) Cơ cấu tổ chức của trường được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường đại học và/hoặc các quy định khác của pháp luật có liên quan; 2) Cơ cấu tổ chức của trường được cụ thể hóa trong quy chế về tổ chức và hoạt động của trường.	1) Trường có Hội đồng trường/Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn (riêng các Đại học Quốc gia và Đại học vùng căn cứ theo quy định riêng tại Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 17/11/2013 về đại học quốc gia, Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 về Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục thành viên và các quy định khác cho các cơ sở giáo dục đặc thù) và có đầy đủ các tổ chức, bộ phận theo quy định Điều lệ trường đại học và/hoặc các quy định khác của pháp luật có liên quan. 2) Trường có các phòng/ban chức năng hoặc các tổ chức khác được thành lập không trái với quy định của pháp luật. 3) Quy chế tổ chức và hoạt động của trường có quy định về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận liên quan; quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức của nhà trường.	- Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đã được phê duyệt (lưu ý bám sát Điều lệ trường đại học hiện hành). - Cơ cấu tổ chức trên website và/hoặc trong tài liệu giới thiệu chính thức của trường. - Các quyết định thành lập các đơn vị trong nhà trường (lưu ý: có bộ phận ĐBCL, thanh tra – pháp chế); - Văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của tất cả đơn vị trong nhà trường.
Tiêu chí 2.2. Có hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý các hoạt động	1) Có hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý các hoạt động	1) Trường có hệ thống các văn bản tổ chức và quản lý về các hoạt động của nhà trường:	- Các văn bản quản lý, điều hành về tất cả các hoạt động của nhà trường (đào tạo, NCKH,

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của nhà trường.	của nhà trường; 2) Hệ thống văn bản tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường được áp dụng hiệu quả.	công tác tổ chức, đào tạo, khoa học công nghệ/nghiên cứu khoa học (NCKH), công tác sinh viên, thanh tra pháp chế, hợp tác quốc tế, tài chính/tài sản, đảm bảo chất lượng (ĐBCL),...; hệ thống các văn bản đề tổ chức, quản lý của các tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể khác của trường; 2) Nội dung các văn bản tổ chức, quản lý không trái với các quy định của pháp luật; 3) Việc triển khai hệ thống các văn bản tổ chức và quản lý không có sự mâu thuẫn, vướng mắc giữa các bộ phận liên quan; không có xung đột hoặc chòng chéo về nội dung giữa các văn bản.	tổ chức, hành chính, tài chính, công tác sinh viên, ĐBCL, thanh tra-pháp chế,...). - Biên bản các hội nghị/Báo cáo tổng kết định kỳ đánh giá tính hiệu quả của các văn bản tổ chức và quản lý của trường. - Các đánh giá của các cơ quan quản lý cấp trên (thi đua, khen thưởng...) về hiệu quả quản lý. - Các thông tin thông qua phỏng vấn các đối tượng liên quan về tính hiệu quả của công tác quản lý và sự phối hợp giữa các bộ phận.
<i>Tiêu chí 2.3.</i> Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng.	1) Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn đối với từng bộ phận được phân định rõ ràng; 2) Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn đối với cán bộ quản lý được phân định rõ ràng; 3) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với giảng viên được phân định rõ ràng; 4) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với nhân viên được phân định rõ ràng.	1) Trường có quy định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các bộ phận, các tổ chức trong trường Ví dụ: Phòng, Ban, Khoa, Viện, Bộ môn, Trung tâm, thư viện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, bộ phận bảo vệ và các tổ chức, đơn vị giúp việc khác; các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội sinh viên, Hội Cựu giáo chức, Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu sinh viên,...); 2) Trường có quy định rõ ràng về chức năng, trách nhiệm và quyền hạn đối với cán bộ quản lý các cấp (Ban Giám hiệu, Ban chủ nhiệm Khoa/Bộ môn, các cán bộ quản lý các phòng/bộ phận,...); 3) Trường có quy định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với giảng viên/nghiên cứu viên không trái với các quy định của Nhà nước và các cấp quản lý liên quan;	- Quy định về phân cấp quản lý, phân định chức năng của các bộ phận trong trường. - Văn bản quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ quản lý các cấp. - Văn bản quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của giảng viên. - Quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của các nhóm nhân viên hỗ trợ. - Các thông tin thông qua phỏng vấn đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		4) Trường có quy định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của nhân viên không trái với các quy định của Nhà nước và các cấp quản lý liên quan.	
<i>Tiêu chí 2.4. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong trường đại học hoạt động hiệu quả và hằng năm được đánh giá tốt; các hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể thực hiện theo quy định của pháp luật.</i>	1) Các tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động hiệu quả và hằng năm được đánh giá tốt; 2) Các hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể thực hiện theo quy định của pháp luật.	1) Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể khác của trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội sinh viên, Hội Cựu giáo chức, Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu sinh viên) được thành lập theo đúng quy định hiện hành; 2) Hằng năm, tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể của trường được đánh giá tốt; 3) Các hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể của trường không xảy ra sai phạm nào theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể của trường không vi phạm pháp luật trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá; 4) Trường có các thành tích thi đua, khen thưởng về các hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể.	- Các kế hoạch hoạt động hằng năm; minh chứng việc tổ chức thực hiện các hoạt động (lưu ý đến sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn, công đoàn,...); văn bản tổng kết thi đua, khen thưởng, phê bình nhắc nhở,... hằng năm của Đảng bộ, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể trong trường. - Các giải thưởng, phần thưởng, thành tích của tổ chức Đảng, đoàn thể trong trường (bằng khen, giấy khen, cờ thi đua,...). - Đánh giá của cơ quan quản lý cấp trên qua phỏng vấn hoặc bằng văn bản. - Các thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, cán bộ Đoàn thể, giảng viên, nhân viên và người học.
<i>Tiêu chí 2.5. Có tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, bao gồm trung tâm hoặc bộ phận chuyên trách; có đội ngũ cán bộ có năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà</i>	1) Có trung tâm/bộ phận chuyên trách về ĐBCL giáo dục đại học; 2) Đội ngũ cán bộ chuyên trách về ĐBCL giáo dục đại học của trường có năng lực; 3) Trung tâm/bộ phận chuyên trách về ĐBCL giáo dục đại học triển khai các hoạt động nhằm duy trì, nâng cao chất lượng.	1) Trường có trung tâm/bộ phận chuyên trách về ĐBCL; 2) Các cán bộ của trung tâm/bộ phận chuyên trách về ĐBCL của trường có văn bằng hoặc chứng chỉ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác ĐBCLGD; 3) Trung tâm/bộ phận chuyên trách về ĐBCL giúp nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch ĐBCLGD có hiệu quả.	- Quyết định thành lập và quy định về chức năng nhiệm vụ của trung tâm/bộ phận ĐBCL. - Danh sách trích ngang của cán bộ trung tâm/bộ phận chuyên trách ĐBCL. - Các chứng chỉ bồi dưỡng về ĐBCL. - Các Kế hoạch/Báo cáo hoạt động của trung tâm/bộ phận chuyên trách công tác ĐBCL hằng tháng/quý/năm. - Các Kế hoạch/Báo cáo về công tác ĐBCL hằng tháng/quý/năm của nhà trường. - Kết quả đánh giá hằng năm đối với trung

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
trường.			tâm/bộ phận chuyên trách về ĐBCL. - Các thông tin thông qua phỏng vấn đội ngũ cán bộ làm công tác ĐBCL, lãnh đạo nhà trường và các bên liên quan.
<i>Tiêu chí 2.6.</i> Có các chiến lược và kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với định hướng phát triển và sứ mạng của nhà trường; có chính sách và biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch của nhà trường.	1) Các chiến lược và kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với định hướng phát triển và sứ mạng của nhà trường; 2) Trường có chính sách và biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.	1) Chiến lược phát triển của trường được ban hành và còn hiệu lực; 2) Các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của trường được ban hành và còn hiệu lực; 3) Nội dung các chiến lược phát triển và kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn phù hợp với sứ mạng và định hướng phát triển của nhà trường (theo định hướng phát triển trường đại học nghiên cứu, ứng dụng hay thực hành) và với mục tiêu, định hướng phát triển về kinh tế, xã hội của ngành, địa phương và cả nước; 4) Có các chỉ số/chỉ báo giám sát, đánh giá việc thực hiện các chiến lược phát triển và các kế hoạch hằng năm và tổ chức thực hiện các chỉ số/chỉ báo đó; 5) Có kế hoạch đánh giá và rà soát các chiến lược phát triển và kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.	- Văn bản chiến lược phát triển của trường. - Các kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của trường (lưu ý xem xét các chỉ tiêu mà nhà trường đặt ra, đối sánh, xác định căn cứ xây dựng mục tiêu). - Kế hoạch thực hiện và quản lý chiến lược của trường. - Các báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ đánh giá của nhà trường về việc thực hiện các kế hoạch chiến lược. - Đánh giá của cơ quan quản lý cấp trên qua phỏng vấn hoặc bằng văn bản.
<i>Tiêu chí 2.7.</i> Thực hiện đầy đủ chế độ định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý về các hoạt động và lưu trữ đầy đủ các báo cáo của nhà trường.	1) Định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý về các hoạt động; 2) Lưu trữ đầy đủ các báo cáo của nhà trường.	1) Thực hiện các chế độ báo cáo đầy đủ và định kỳ theo yêu cầu của Bộ GDĐT và các cơ quan quản lý các cấp có liên quan; 2) Trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, không bị Bộ GDĐT và các cơ quan quản lý liên quan có văn bản nhắc nhở vì vi phạm chế độ báo cáo định kỳ; 3) Có hệ thống lưu trữ đầy đủ các báo cáo trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá: có cán bộ chuyên trách và được đào tạo về	- Hồ sơ giải quyết công việc (gồm văn bản đến của cơ quan chủ quản yêu cầu báo cáo, văn bản đi của đơn vị trả lời báo cáo). - Các file dữ liệu, các tập báo cáo hằng năm báo cáo cho cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý và báo cáo trong nội bộ trường trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm đánh giá. - Đánh giá của cơ quan quản lý cấp trên (phỏng vấn, văn bản,...).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		ng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ; có các phần mềm lưu trữ, quản lý văn bản; có địa điểm lưu trữ và có các biện pháp an toàn, an ninh cho việc lưu trữ.	
Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo			
Tiêu chí 3.1. Chương trình đào tạo của trường đại học được xây dựng theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trong nước hoặc trên thế giới; có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.	1) Chương trình đào tạo (CTĐT) được xây dựng theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành; 2) Khi xây dựng CTĐT có tham khảo CTĐT của các trường đại học có uy tín trong nước hoặc trên thế giới; 3) Khi xây dựng CTĐT có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.	1) Các CTĐT mở trước giai đoạn đánh giá (5 năm) không trái với các quy định hiện hành (có trong danh mục đào tạo, được cho phép đào tạo) hoặc được thí điểm đúng thẩm quyền; 2) 100% CTĐT mở mới trong 5 năm trở lại được xây dựng theo các quy định hiện hành của Bộ GDĐT và cơ quan liên quan; 3) 100% CTĐT mở mới trong 5 năm trở lại khi xây dựng có tham khảo CTĐT của các trường đại học có uy tín trong nước hoặc/và tham khảo CTĐT tương ứng của các trường đại học có uy tín trên thế giới; 4) 100% CTĐT mở mới trong 5 năm trở lại được xây dựng có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý; 5) 100% CTĐT mở mới trong 5 năm trở lại được xây dựng có sự tham gia của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp. <i>(Tham khảo Quyết định số 2368/QĐ-BGDĐT ngày 09/5/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về triển khai áp dụng thí điểm cơ chế một cửa tại cơ quan Bộ GDĐT; Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/2/2011 về quy định điều kiện, hồ sơ... về mở ngành; Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT về danh mục giáo dục và Thông tư số 32/2013/TT-BGDĐT về</i>	- Tất cả các CTĐT của nhà trường (các bậc đào tạo và các hình thức đào tạo). - Quy định xây dựng CTĐT hiện hành của Bộ GDĐT và các cơ quan liên quan và văn bản quy định quy trình xây dựng CTĐT của nhà trường. - Danh mục và hồ sơ các CTĐT mở mới trong vòng 5 năm trở lại tính đến thời điểm đánh giá. - Các quyết định phê duyệt mở ngành đào tạo và ban hành CTĐT. - Các quyết định thí điểm CTĐT của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). - Danh mục và nội dung (file, link gốc) các CTĐT của các trường đại học có uy tín ở trong nước và quốc tế mà trường đã tham khảo. - Văn bản về việc thành lập hoặc phân công tổ/nhóm công tác xây dựng CTĐT. - Biên bản họp xây dựng CTĐT, nghị quyết của Hội đồng khoa học – đào tạo của trường. - Quyết định thành lập, biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT, nhận xét của các thành viên Hội đồng. - Các văn bản góp ý của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý. - Các văn bản góp ý của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		<i>sửa đổi Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT; Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)</i>	người đã tốt nghiệp trong các khảo sát của trường. - Biên bản các cuộc họp lấy ý kiến đóng góp của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp. - Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp trong quá trình xây dựng CTĐT.
<i>Tiêu chí 3.2.</i> Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.	1) CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống; 2) CTĐT đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học; 3) CTĐT được xây dựng đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.	1) 100% CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể (đo lường được, có tính thực tế, tính khả thi và khung thời gian); 2) 100% CTĐT có chuẩn đầu ra được ban hành và được công bố; 3) 100% CTĐT được các bên liên quan đánh giá là có cấu trúc hợp lý, có tính hệ thống; 4) 100% CTĐT được các bên liên quan đánh giá đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học; 5) 100% CTĐT được xây dựng trên cơ sở tham khảo có chọn lọc các ý kiến về việc CTĐT đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.	- Tất cả các CTĐT của nhà trường (các bậc đào tạo và các hình thức đào tạo). - Bản đối chiếu/sơ sánh các điều kiện của CTĐT với quy định của Bộ (có mẫu hướng dẫn về cấu trúc, mục tiêu,... Phụ lục IV Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT). - Tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan (nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp) về việc CTĐT đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học kèm theo ý kiến góp ý cụ thể. - Tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan (tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp) về việc CTĐT đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, kèm theo ý kiến góp ý cụ thể (lưu ý đến phương pháp chọn

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
			mẫu, tính tin cậy của hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi). - Phiếu hỏi, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. - Kết quả phỏng vấn các bên liên quan.
<i>Tiêu chí 3.3.</i> Chương trình đào tạo chính quy và giáo dục thường xuyên được thiết kế theo quy định, đảm bảo chất lượng đào tạo.	1) CTĐT chính quy và giáo dục thường xuyên được thiết kế theo quy định của Bộ GDĐT; 2) CTĐT chính quy và giáo dục thường xuyên được thiết kế đảm bảo chất lượng đào tạo.	1) 100% CTĐT chính quy và giáo dục thường xuyên có cấu trúc và nội dung được thiết kế theo quy định của Bộ GDĐT (Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT); nội dung chương trình, chuẩn đầu ra được thể hiện đầy đủ; 2) Nhà trường có biện pháp cụ thể để đảm bảo các điều kiện tổ chức CTĐT chính quy và thường xuyên.	- Tất cả các CTĐT của nhà trường (các bậc đào tạo và các hình thức đào tạo). - Bản CTĐT chính quy và thường xuyên về cấu trúc, khối lượng, kiến thức, chuẩn đầu ra. - Các minh chứng về điều kiện ĐBCL: đội ngũ giảng viên, đề cương chi tiết học phần, cơ sở vật chất theo quy định của Bộ GDĐT (Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT).
<i>Tiêu chí 3.4.</i> Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc cả nước.	1) CTĐT được định kỳ bổ sung, điều chỉnh trong vòng ít nhất 05 năm; 2) CTĐT được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác.	1) 100% CTĐT được bổ sung, điều chỉnh định kỳ ít nhất 1 lần trong vòng 5 năm qua; 2) 100% CTĐT được điều chỉnh có tham khảo các CTĐT tiên tiến quốc tế; 3) 100% CTĐT được điều chỉnh có tham khảo các ý kiến của các nhà tuyển dụng lao động; 4) 100% CTĐT được điều chỉnh có tham khảo các ý kiến của người tốt nghiệp; 5) 100% CTĐT được điều chỉnh có tham khảo các ý kiến của các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác. <i>(Tham khảo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT).</i>	- Tất cả các phiên bản CTĐT của nhà trường đã ban hành (các bậc đào tạo và các hình thức đào tạo); - Bảng so sánh CTĐT của trường với các trường đối tác quốc tế; - Bảng so sánh các phiên bản khác nhau của CTĐT; - Các văn bản góp ý của các bên liên quan (nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác) theo quy định về việc CTĐT bổ sung, điều chỉnh đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; - Phiếu hỏi, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. (Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT)
<i>Tiêu chí 3.5.</i> Chương trình đào tạo được	1) CTĐT được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với	1) Trong CTĐT và các văn bản liên quan ghi rõ các điều kiện liên thông dọc cho ngành	- Tất cả các CTĐT của nhà trường (các bậc đào tạo và các hình thức đào tạo).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình đào tạo khác.	các trình độ đào tạo khác; 2) CTĐT được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các CTĐT khác.	đúng, ngành gần và ngành khác (ví dụ: các môn được miễn, trình độ nào được học tiếp lên bậc cao hơn, ...); 2) Trong CTĐT ghi rõ các điều kiện liên thông ngang với CTĐT khác cùng trình độ.	- Quy định về các học phần, trình độ liên thông. - Biên bản, thỏa thuận với các cơ sở giáo dục đại học khác về đào tạo liên thông.
<i>Tiêu chí 3.6.</i> Chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.	1) CTĐT được định kỳ đánh giá 2) CTĐT thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.	1) 100% CTĐT đã có sinh viên tốt nghiệp thực hiện tự đánh giá chất lượng 5 năm/1 lần; hoặc đã được đánh giá đồng cấp và/hoặc kiểm định chất lượng; 2) Trường có các biện pháp cải tiến chất lượng trên cơ sở kết quả tự đánh giá/đánh giá đồng cấp và/hoặc kiểm định chất lượng; 3) Có các biện pháp và thực hiện cải tiến chất lượng có sử dụng kết quả điều tra nhu cầu xã hội, cựu sinh viên, các nhà tuyển dụng và các bên liên quan. (Tham khảo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT).	- Báo cáo/văn bản quy định của nhà trường về việc rà soát, đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá CTĐT trong quá trình triển khai thực hiện chương trình; các tiêu chí đánh giá mà nhà trường áp dụng; - Các báo cáo tự đánh giá; báo cáo đánh giá đồng cấp, báo cáo đánh giá ngoài CTĐT. - Phiếu gốc khảo sát, dữ liệu khảo sát và báo cáo kết quả điều tra khảo sát về đánh giá chất lượng CTĐT của các bên liên quan. - Báo cáo về kết quả cải tiến chất lượng chương trình sau khi được đánh giá. Bản so sánh các thay đổi sau khi có ý kiến đánh giá về CTĐT.
Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo			
<i>Tiêu chí 4.1.</i> Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập của người học theo quy định.	1) Đa dạng hóa các hình thức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học; 2) Đa dạng hóa các hình thức đào tạo theo quy định.	1) Có các hình thức đào tạo khác nhau, ví dụ: chính quy (hệ đại trà, chất lượng cao, tiên tiến,...), vừa làm vừa học, liên kết, liên kết quốc tế, đào tạo từ xa, đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo đơn đặt hàng của các Bộ/ngành, địa phương... và thực hiện theo các quy định đào tạo; 2) Các hình thức tổ chức đào tạo đảm bảo các điều kiện chất lượng theo quy định.	- Các quy chế đào tạo/quy định/mô tả về các hình thức đào tạo của nhà trường và điều kiện thực hiện các hình thức đào tạo: cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, học liệu, hướng dẫn và tổ chức CTĐT (có công bố công khai đến các bên liên quan và trên các phương tiện truyền thông). - Báo cáo khảo sát/đánh giá/hội thảo xác định quy mô và các chuẩn đầu ra theo nhu cầu đào tạo của xã hội. - Báo cáo tổng kết đào tạo 5 năm. - Thông tin phỏng vấn người học, đặc biệt với các nhóm học theo hình thức vừa làm vừa học, từ xa, văn bằng hai, bằng kép,...

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
<i>Tiêu chí 4.2.</i> Thực hiện công nhận kết quả học tập của người học theo niên chế kết hợp với học phần; có kế hoạch chuyển quy trình đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ có tính linh hoạt và thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học.	1) Thực hiện công nhận kết quả học tập của người học theo niên chế kết hợp với học phần; 2) Có kế hoạch chuyển quy trình đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ; 3) Quy trình thực hiện chuyển đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ có tính linh hoạt và thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học.	1) Ít nhất có 75% CTĐT được thực hiện theo học chế tín chỉ; 2) Có kế hoạch và đã triển khai thực hiện việc chuyển quy trình đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ; 3) Kết quả đánh giá/phản hồi của người học về việc chuyển đổi đào tạo từ niên chế sang tín chỉ đã tạo điều kiện thuận lợi cho người học học tập linh hoạt.	- Tất cả các CTĐT hiện hành và các CTĐT trước khi chuyển đổi. - Bảng điểm tích lũy của môn học/học phần và của các CTĐT. - Các kế hoạch và báo cáo tổng kết việc triển khai kế hoạch chuyển đổi quy trình đào tạo từ niên chế sang hình thức tín chỉ. - Các thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 4.3.</i> Có kế hoạch và phương pháp đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học.	1) Có kế hoạch và phương pháp đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của giảng viên, hướng tới triển khai đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và năng lực làm việc theo nhóm của người học; 2) Có kế hoạch và phương pháp triển khai đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học.	1) Việc đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên được đưa vào kế hoạch nhiệm vụ hằng năm của trường; 2) 100% giảng viên tham gia giảng dạy được lấy ý kiến phản hồi từ người học hoặc được cấp quản lý hoặc đồng nghiệp đánh giá về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá; kết quả đánh giá được sử dụng để cải tiến phương pháp giảng dạy; 3) Có kế hoạch và triển khai bồi dưỡng cho giảng viên việc đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học; 4) Các ý kiến phản hồi đánh giá tích cực về việc đổi mới phương pháp dạy – học theo hướng khuyến khích người học phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm...	- Quy định/kế hoạch về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên (kế hoạch, nhiệm vụ năm học; chiến lược ĐBCL,...). - Phiếu/báo cáo khảo sát/dữ liệu đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên. - Số liệu thông kê số lượng giảng viên được đào tạo/bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá theo năng lực (CTĐT, danh sách, chứng chỉ, ...). - Chương trình, tài liệu đào tạo/bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học. - Các thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý chuyên môn, giảng viên, người học.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
<i>Tiêu chí 4.4.</i> Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mật bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo; đánh giá được mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề.	1) Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mật bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo; 2) Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề.	1) 100% học phần/môn học có đề cương quy định rõ ràng về cách thức kiểm tra đánh giá, bảo đảm tính đa dạng trong đánh giá; đánh giá được kiến thức, kỹ năng và năng lực của người học theo quá trình học tập (đánh giá ban đầu, trong quá trình và cuối khóa học/chương trình học); có yêu cầu rõ về các hình thức kiểm tra đánh giá như: viết, vấn đáp, bài tập lớn, đồ án, luận văn, trắc nghiệm khách quan...); tỷ trọng điểm và phù hợp theo quy định; 2) Ít nhất có 75% số ý kiến phản hồi của người học hài lòng về tính nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp của các quy trình và phương pháp kiểm tra đánh giá đã công bố; trường hợp có khiếu nại, được giải quyết thỏa đáng; 3) Các quy định trong tổ chức thực hiện và phương pháp thực hiện kiểm tra đánh giá của các hệ đào tạo/các hình thức đào tạo là đồng nhất.	- Văn bản quy định/hướng dẫn về phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá của nhà trường. - Đề cương chi tiết các môn học/học phần; các đề thi, bài tập nhóm, tiểu luận, bài tập lớn,... tương ứng; các kết quả điểm của người học tương ứng với từng môn học/học phần. - Các văn bản hướng dẫn về thiết kế, đánh giá câu hỏi, đề thi và ngân hàng câu hỏi. - Báo cáo tổng kết công tác ra đề, tổ chức kiểm tra đánh giá của các loại hình đào tạo trong trường. - Phiếu khảo sát/dữ liệu khảo sát và báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học về phương pháp và quy trình thực hiện kiểm tra đánh giá. - Các thông tin thông qua phỏng vấn giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 4.5.</i> Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời, được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn. Văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường.	1) Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời, được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn; 2) Văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường.	1) Tất cả người học được thông báo đầy đủ kết quả học tập theo quy định; 2) Các kết quả thi/kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm: bảng điểm, bài thi, văn bằng, chứng chỉ,...) được lưu trữ (dưới dạng văn bản, tệp tin điện tử) theo quy định về lưu trữ văn bản; 3) Toàn bộ các văn bằng được cấp theo quy định; các thông tin về sinh viên tốt nghiệp được công bố công khai trên trang web của nhà trường; các trường hợp có sai sót được giải quyết thỏa đáng.	- Báo cáo tổng kết công tác đào tạo hằng năm. - Quyết định công nhận tốt nghiệp; danh sách sinh viên tốt nghiệp. - Thông tin được công bố trên trang web của trường (đến từng sinh viên (theo từng account của người học) hoặc công khai). - Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ của người học. - Hệ thống tài liệu lưu trữ dưới dạng hồ sơ lưu hoặc dạng file điện tử. - Các quyết định, biên bản, văn bản về việc điều chỉnh, sửa đổi, hủy văn bằng, chứng

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
			chỉ (nếu có). - Thông tin phỏng vấn cựu sinh viên.
<i>Tiêu chí 4.6. Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của nhà trường, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp.</i>	1) Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của nhà trường (lưu trữ có hệ thống và được cập nhật hằng năm); 2) Có cơ sở dữ liệu về tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp (bao gồm thông tin cá nhân, tình hình việc làm, thu nhập,...); được lưu trữ có hệ thống và được cập nhật hằng năm.	1) Có hệ thống cơ sở dữ liệu trong vòng 5 năm trở lại lưu trữ các thông tin về: - Điểm chuẩn đầu vào, điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển, danh sách sinh viên nhập học, danh sách các lớp môn học; - Các CTĐT, các điều kiện ĐBCL về giảng viên, học liệu; - Tuyển sinh, CTĐT, kế hoạch đào tạo từng khóa, đề cương môn học/học phần, lịch trình đào tạo; - Kết quả học tập của sinh viên; kết quả điểm tốt nghiệp; quyết định, danh sách sinh viên tốt nghiệp; - Thông tin về sinh viên tốt nghiệp: tình hình việc làm và việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, thu nhập sau 1 năm tốt nghiệp; 2) Có phân công trách nhiệm đơn vị chuyên trách thực hiện thu thập, xử lý, phân tích và quản lý thông tin đào tạo, tình trạng việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên.	- Cơ sở dữ liệu (bản in và/hoặc điện tử) về hoạt động đào tạo và sinh viên tốt nghiệp của nhà trường gồm các CTĐT, các điều kiện ĐBCL về giảng viên, học liệu, cơ sở vật chất, ...; thống kê tình hình việc làm của sinh viên hằng năm. - Văn bản quy định về việc thu thập, xử lý phân tích và quản lý thông tin đào tạo, tình trạng việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên. - Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên tốt nghiệp các ngành học/chương trình học.
<i>Tiêu chí 4.7. Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.</i>	1) Có kế hoạch thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường; 2) Có kế hoạch thực hiện điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.	1) Có kế hoạch và triển khai thực hiện đánh giá chất lượng người học sau khi ra trường hằng năm thông qua ý kiến phản hồi của người học và của các đơn vị sử dụng lao động; 2) Có kế hoạch và triển khai điều chỉnh hoạt động đào tạo dựa trên các thông tin phản hồi của nhà tuyển dụng lao động, cựu sinh viên; 3) 100% số ngành đào tạo tổ chức lấy ý kiến phản hồi của nhà sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp;	- Văn bản/kế hoạch quy định hoặc hướng dẫn đánh giá chất lượng người học sau khi ra trường. - Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường. - Báo cáo tổng hợp đánh giá chất lượng hoạt động đào tạo hằng năm. - Báo cáo về việc sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động đào tạo sau khi có kết quả khảo sát.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		4) Hằng năm, sinh viên tốt nghiệp được lấy ý kiến phản hồi đối với tất cả các ngành.	
Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên			
Tiêu chí 5.1. Có kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên; quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của trường đại học; có quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch.	1) Có kế hoạch tuyển dụng bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên; 2) Quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của trường đại học; 3) Có quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch.	1) Có kế hoạch hằng năm về tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên; 2) Thực hiện được quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đã đề ra, đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của trường; 3) Có quy trình, tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, bổ nhiệm công khai; 4) Công khai chỉ tiêu kế hoạch, tiêu chí tuyển dụng viên chức.	- Kế hoạch tuyển dụng hằng năm của nhà trường. - Chiến lược và/hoặc kế hoạch bồi dưỡng cán bộ hằng năm của trường. - Các quyết định/văn bản quy hoạch cán bộ của trường. - Báo cáo công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, quy hoạch của cấp ủy đảng và chính quyền. - Quy định về quy trình và tiêu chí tuyển dụng của trường. - Một số ví dụ về việc công khai thông tin tuyển dụng công khai trên trang web của trường, trên báo chí. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên của trường.
Tiêu chí 5.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được đảm bảo các quyền dân chủ trong trường đại học.	Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được đảm bảo các quyền dân chủ trong nhà trường.	1) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đối với cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên trong trường; 2) 100% số khiếu nại, tố cáo (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của đơn vị được giải quyết kịp thời và theo đúng luật pháp; 3) 100% cán bộ, giảng viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về chiến lược, kế hoạch phát triển, CTĐT, quy chế chi tiêu nội bộ,... của nhà trường theo quy chế dân chủ cơ sở.	- Văn bản cụ thể hóa quy chế dân chủ cơ sở của trường. - Đánh giá của cơ quan cấp trên, các kết quả thanh tra/kiểm tra (nếu có). - Thống kê các hình thức đóng góp ý kiến (trực tuyến, email, điện thoại, hộp thư, các cuộc gặp,...). - Thống kê về số lượng các khiếu nại, tố cáo và giải quyết trong vòng 5 năm. - Kết quả phỏng vấn các bên liên quan.
Tiêu chí 5.3. Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia	1) Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;	1) Có quy định chế độ về thời gian, kinh phí đối với cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên,... tham gia hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong nước và nước ngoài; 2) Có quy định khen thưởng, hỗ trợ các công	- Các văn bản quy định chế độ về thời gian, kinh phí đối với cán bộ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ (hội nghị/hội thảo/các đề tài/trao đổi khoa học,...) trong nước và nước ngoài;

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.	2) Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.	trình khoa học; 3) Có báo cáo hằng năm thực hiện chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.	- Thống kê kinh phí hỗ trợ hội nghị/hội thảo cho cán bộ trong và ngoài nước (tổng số và trung bình cho giảng viên). - Một số ví dụ các quyết định khen thưởng, hỗ trợ các công trình khoa học. - Một số ví dụ các quyết định cử cán bộ đi hội nghị/hội thảo cho cán bộ trong và ngoài nước do trường hỗ trợ kinh phí. - Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý, giảng viên.
<i>Tiêu chí 5.4.</i> Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1) Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức; 2) Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ; 3) Đội ngũ cán bộ quản lý hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1) Không có cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các quy định về đạo đức và những điều đảng viên không được làm (đối với cán bộ là đảng viên); 2) Được cấp trên, cán bộ giảng viên và nhân viên đánh giá tốt về năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	- Đánh giá/Phỏng vấn cơ quan quản lý cấp trên. - Hồ sơ cán bộ quản lý của trường (từ Chủ tịch Hội đồng trường đến Ban Giám hiệu, các trưởng và phó khoa); đối chiếu theo tiêu chuẩn với các chức danh quản lý. - Kết quả đánh giá quá trình công tác của các cán bộ quản lý của trường. - Các báo cáo về kết quả thi đua khen thưởng hằng năm,... - Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên.
<i>Tiêu chí 5.5.</i> Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên.	1) Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện CTĐT và nghiên cứu khoa học; 2) Có đủ số lượng giảng viên để đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên.	1) Mỗi ngành đào tạo đều có đủ thành phần giảng viên cơ hữu theo quy chuẩn mở ngành; 2) Đảm bảo tỉ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đáp ứng theo đề án mở ngành, quy định về điều kiện ĐBCL và giảm dần theo từng năm.	- Thống kê và danh sách trích ngang đội ngũ giảng viên cơ hữu của nhà trường đang tham gia từng CTĐT (của tất cả các trình độ đào tạo). - Danh sách trả lương và đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ của trường. - Số liệu thống kê tỷ lệ sinh viên/giảng viên của từng ngành đào tạo và của trường (Lưu ý rà soát đội ngũ cán bộ cơ hữu cho từng ngành đào tạo; đối với CTĐT chất lượng cao cần xem xét văn bản quy định của Bộ GDĐT).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
			- Các thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ quản lý, giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 5.6.</i> Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.	1) Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định; 2) Đội ngũ giảng viên giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; 3) Đội ngũ giảng viên đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; 4) Đội ngũ giảng viên có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, NCKH.	1) 100% đội ngũ giảng viên đạt trình độ thạc sĩ trở lên, trừ một số ngành đặc thù do Bộ GDĐT quy định (ví dụ: nghệ thuật, một số ngôn ngữ hiếm, ...); 2) 100% giảng viên giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo (và đào tạo lại); 3) Cơ cấu chuyên môn của các giảng viên phù hợp với nhiệm vụ đào tạo (đội ngũ giảng viên có chuyên môn cao ở các ngành, có sự cân đối theo cơ cấu đào tạo); 4) 100% giảng viên có trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy chuẩn và đáp ứng yêu cầu đào tạo và NCKH.	- Hồ sơ và lý lịch khoa học của các giảng viên; bản sao bằng cấp cao nhất và các công nhận văn bằng. - Thống kê giảng viên theo cơ cấu, theo học hàm, học vị (tỷ lệ % thạc sĩ, tiến sĩ, PGS, GS); tỷ lệ biết các loại ngoại ngữ phổ biến (Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức...), tỷ lệ sử dụng tin học thành thạo. - Các CTĐT ghi rõ giảng viên nào chịu trách nhiệm môn nào. - Bản phân công giảng dạy hằng năm. - Các thông tin thông qua phỏng vấn giảng viên.
<i>Tiêu chí 5.7.</i> Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hoá của đội ngũ giảng viên theo quy định.	1) Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn theo quy định; 2) Đội ngũ giảng viên được trẻ hoá theo quy định.	1) Cơ cấu giảng viên cơ hữu của nhà trường cân đối theo thâm niên (giảng viên có thâm niên dưới 10 năm; 10-20 năm; trên 20 năm chiếm tỷ lệ khoảng 1/3); 2) Độ tuổi trung bình có xu hướng giảm và giữ ở độ tuổi trung bình hợp lý (khoảng 35-50).	- Thống kê giảng viên theo cơ cấu, theo học hàm, học vị (tỷ lệ % thạc sĩ, tiến sĩ PGS, GS) tuổi (dưới 30, 30-40, 41-50 và trên 50). - Các CTĐT, đề cương môn học/học phần ghi rõ giảng viên nào chịu trách nhiệm môn nào.
<i>Tiêu chí 5.8.</i> Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng, có năng lực chuyên môn và được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.	1) Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng; 2) Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên có năng lực chuyên môn; 3) Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và NCKH.	1) Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên có cơ cấu phù hợp, đủ số lượng theo ngành đào tạo và nhu cầu thực tế; 2) 100% đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên có năng lực chuyên môn phù hợp với ngành được đào tạo; 3) Trong vòng 5 năm mỗi kỹ thuật viên, nhân viên trung bình được đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ít nhất 01 lần; 4) Có ít nhất 75% người học, giảng viên hài lòng về hoạt động hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật	- Thống kê về số lượng đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên; danh sách trích ngang. - Hồ sơ cán bộ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên. - Thống kê các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho kỹ thuật viên, nhân viên. - Các quyết định cử đi học và kinh phí (lưu ý tính kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng). - Báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên (văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận,...).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		viên, nhân viên.	- Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học, giảng viên về hoạt động hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên. - Báo cáo/Biên bản về kết quả đánh giá hằng năm về đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên. - Các thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, người học.
Tiêu chuẩn 6: Người học			
Tiêu chí 6.1. Người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	1) Người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình đào tạo; 2) Người học được hướng dẫn đầy đủ các quy định về kiểm tra, đánh giá; 3) Người học được hướng dẫn đầy đủ về Quy chế đào tạo của Bộ GDĐT.	1) Người học được giới thiệu/hướng dẫn về chương trình đào tạo khi nhập học; 2) Người học được hướng dẫn đầy đủ về đề cương học phần/môn học, kiểm tra đánh giá khi học các môn/học phần; 3) Người học được cung cấp/phổ biến đầy đủ về các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ GDĐT và của nhà trường. <i>(Lưu ý Quyết định số 42/2007/QĐ-BDGDĐT ngày 13/8/2007 ban hành Quy chế học sinh sinh viên hệ chính quy và các văn bản liên quan khác của Bộ GDĐT)</i>	- Các CTĐT hoặc quy chế đào tạo ghi rõ điều kiện tốt nghiệp. - Các đề cương chi tiết học phần/môn học (nêu rõ về phương pháp kiểm tra đánh giá). - Chương trình/nội dung tuần sinh hoạt công dân đầu khóa/đầu năm học. - Các hình thức công khai thông tin (trang web, tờ rơi, sách giới thiệu, cán bộ tư vấn của trường, ...); Sổ tay sinh viên/thông tin về CTĐT và kiểm tra đánh giá trên trang web của trường. - Báo cáo tình hình người học tham gia tuần sinh hoạt công dân đầu khóa/đầu năm học. - Kết quả lấy phiếu phản hồi từ người học về tiếp nhận các quy định. - Các thông tin thông qua phỏng vấn người học.
Tiêu chí 6.2. Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội, được khám sức khỏe theo quy định y tế học đường; được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao;	1) Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội; 2) Người học được khám sức khỏe theo quy định y tế học đường; 3) Người học được tạo điều kiện hoạt động, luyện tập văn nghệ, thể dục thể thao;	1) 100% người học thuộc diện chính sách được bảo đảm các chế độ chính sách theo quy định; 2) Người học được khám sức khỏe ngay từ đầu khóa học; 3) Trường có cơ sở khám chữa bệnh đủ tiêu chuẩn hoặc ký kết, liên kết/phối hợp với cơ sở y tế khám chữa bệnh, cấp cứu ban đầu	- Thống kê người học thuộc đối tượng chính sách được hưởng các chế độ quy định theo 5 năm. - Hợp đồng ký kết/giao nhiệm vụ về việc khám sức khỏe cho sinh viên mới nhập học; - Báo cáo về việc khám sức khỏe cho sinh viên của Trạm y tế. - Hợp đồng ký kết với các cơ quan/cá nhân về

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của nhà trường.	4) Người học được bảo đảm an toàn trong khuôn viên của nhà trường.	<i>(Lưu ý Quyết định số 17/2007/QĐ-BGDĐT về tổ chức và hoạt động của trạm y tế trong trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các văn bản liên quan).</i> 4) Trường có ít nhất 1 nơi để người học tập luyện văn nghệ, thể dục và thể thao; 5) Trường không có người học bị đe dọa hoặc bị hại về sức khỏe, tính mạng; không có các vụ việc trộm cắp tài sản lớn của người học. 6) Có hệ thống bảo vệ trật tự an ninh trong khuôn viên trường đảm bảo an toàn cho người học.	việc bảo vệ con người và tài sản (an ninh, cháy nổ,...). - Có các cơ sở phục vụ hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao; các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho người học. - Các thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ, giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 6.3.</i> Công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học được thực hiện có hiệu quả.	Công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học được thực hiện có hiệu quả.	1) Hằng năm, nhà trường có triển khai hoạt động rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học; 2) Trường có 2 lần/năm đánh giá rèn luyện sinh viên (theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007); có trên 80% số sinh viên đạt kết quả rèn luyện từ khá trở lên; 3) Trường được cấp trên khen thưởng về các phong trào thi đua (hoặc hoạt động của sinh viên) ít nhất 1 lần trong 5 năm; 4) Tỷ lệ người học vi phạm các vấn đề về đạo đức, lối sống, pháp luật dẫn đến phải xử lý của cơ quan chức năng không quá 0,1% trong 1 năm học.	- Đánh giá/Phỏng vấn của các cơ quan quản lý cấp trên. - Báo cáo về việc tổ chức các hoạt động rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học. - Thông kê về người học tham gia các buổi sinh hoạt chính trị. - Thông kê về sinh viên tình nguyện. - Báo cáo khen thưởng, kỷ luật sinh viên hằng năm. - Biên bản xử lý người học vi phạm các quy định của trường,... - Danh sách người học tham gia các hoạt động tập thể. - Các danh hiệu thi đua khen thưởng của chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 6.4.</i> Công tác Đảng, Đoàn thể có tác dụng tốt trong việc	Công tác Đảng, Đoàn thể có tác dụng tốt trong việc rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo	1) Công tác Đảng, Đoàn thể có biện pháp, hình thức rèn luyện cho người học có nhận thức tốt về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối	- Đánh giá/Phỏng vấn của các cơ quan quản lý cấp trên. - Thông kê về số lượng đoàn viên; đảng viên

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học.	đức và lối sống cho người học.	sống; 2) Tổ chức cho người học tham gia các hoạt động từ thiện, tình nguyện, nhân đạo; không có người học tự phát tham gia vào các hoạt động của các tổ chức phản động, biểu tình trái phép,...; 3) Tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và số lượng người học được kết nạp vào Đảng tăng hằng năm.	là sinh viên; đối tượng đảng; hội sinh viên. - Báo cáo của Đảng/đoàn về công tác phát triển đảng trong sinh viên. - Danh sách người học tham gia các chương trình/hoạt động do Đảng/đoàn tổ chức. - Báo cáo đánh giá của các tổ chức Đảng, đoàn thể. - Thông tin thông qua phỏng vấn lãnh đạo quản lý, giảng viên, nhân viên, người học.
<i>Tiêu chí 6.5.</i> Có các biện pháp cụ thể, có tác dụng tích cực để hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt của người học.	1) Có các biện pháp cụ thể hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học; 2) Các biện pháp hỗ trợ có tác dụng tích cực để hỗ trợ học tập và sinh hoạt cho người học.	1) Nhà trường có hệ thống cố vấn học tập được quy định bằng văn bản và có kế hoạch cố vấn học tập cụ thể đối với từng khối lớp; 2) Nhà trường tổ chức hướng dẫn người học phương pháp học ở đại học, hướng dẫn sử dụng thư viện, tìm kiếm tài liệu học tập ít nhất 1 lần/khóa học; 3) Người học có nhu cầu được hỗ trợ tìm kiếm các hỗ trợ (tài chính, vay vốn Chương trình tín dụng cho sinh viên, tìm chỗ ở, khám chữa bệnh, tư vấn tâm lý,...); 4) Người học được hỗ trợ trong tìm kiếm việc làm qua các hoạt động tư vấn, đào tạo kỹ năng, hội chợ việc làm,...	- Danh sách cố vấn học tập/chủ nhiệm lớp và kế hoạch hoạt động cố vấn học tập/chủ nhiệm. - Thống kê các hoạt động hỗ trợ học tập, tìm kiếm nơi ở, việc làm của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. - Thống kê về vay vốn theo Chương trình tín dụng sinh viên. - Thống kê các khóa bồi dưỡng kỹ năng hỗ trợ tìm việc làm (phỏng vấn, viết CV...). - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên, người học.
<i>Tiêu chí 6.6.</i> Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng luật pháp, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho người học.	1) Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng luật pháp, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho người học; 2) Thường xuyên giới thiệu, phổ biến các nội quy của nhà trường cho người học.	1) Mỗi năm có ít nhất 1 đợt tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng luật pháp, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và các nội quy của nhà trường; 2) Có các buổi nói chuyện chuyên đề trong năm học; 3) Có các tài liệu tuyên truyền, tập huấn của Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội sinh viên.	- Chương trình/nội dung về việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng luật pháp, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; các nội quy/quy chế của nhà trường. - Chương trình/nội dung tuần, sinh hoạt công dân đầu khóa/đầu năm/đầu kỳ. - Thống kê người học tham gia các buổi sinh hoạt công dân và các buổi tuyên truyền, giáo dục.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
học.			- Thống kê các buổi nói chuyện chuyên đề được tổ chức (nội dung, tên báo cáo viên). - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 6.7.</i> Có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.	1) Có các hoạt động hỗ trợ nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo; 2) Các hoạt động hỗ trợ hiệu quả, tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.	1) Có bộ phận/đơn vị tổ chức các hoạt động hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm; 2) Có các minh chứng về việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ để tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. Ví dụ: Có ít nhất 1 lần/năm tổ chức hoạt động hỗ trợ/tư vấn/giới thiệu việc làm cho người học; 4) Tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo tăng hằng năm; 5) CTĐT có mô tả/đề cập đến vị trí việc làm mà người tốt nghiệp chương trình có thể đảm nhiệm (việc đánh giá sự phù hợp với ngành nghề đào tạo được căn cứ vào chuẩn đầu ra của CTĐT).	- Minh chứng về việc tổ chức thực hiện hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm: diễn đàn, website, hội chợ việc làm; các kí kết hợp tác với doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động. - Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc và thống kê hằng năm về việc làm của người tốt nghiệp làm phù hợp ngành nghề đào tạo (theo mô tả trong chuẩn đầu ra của CTĐT) theo từng ngành. - Báo cáo/đánh giá hằng năm của Trung tâm/bộ phận làm công tác hỗ trợ việc làm cho sinh viên. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên, người học.
<i>Tiêu chí 6.8.</i> Người học có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Trong năm đầu sau khi tốt nghiệp, trên 50% người tốt nghiệp tìm được việc làm đúng ngành được đào tạo.	1) Người học có khả năng tìm việc làm/tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp; 2) Trong năm đầu sau khi tốt nghiệp, trên 50% người tốt nghiệp tìm được việc làm đúng ngành được đào tạo.	1) Có khảo sát về việc người học có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp; 2) Có khảo sát cho thấy nhà trường có ít nhất 50% người tốt nghiệp tìm được việc làm đúng ngành được đào tạo trong năm đầu sau khi tốt nghiệp.	- Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc và thống kê hằng năm về việc làm của người tốt nghiệp làm phù hợp ngành nghề đào tạo (theo mô tả trong chuẩn đầu ra của CTĐT) theo từng ngành; lưu ý tỷ lệ tự tạo việc làm. - Thống kê tỷ lệ có việc làm trong 12 tháng đầu tiên được đào tạo (theo mô tả trong chuẩn đầu ra của CTĐT) theo từng ngành. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên, người học.
<i>Tiêu chí 6.9.</i> Người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng	1) Người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc môn học;	1) 100% người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc môn học; 2) 100% người học được tham gia đánh giá	- Quy định về việc đánh giá, hướng dẫn người học tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc môn học và chất lượng đào tạo của trường đại

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
viên khi kết thúc môn học, được tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của trường đại học trước khi tốt nghiệp.	2) Người học được tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của trường trước khi tốt nghiệp.	chất lượng đào tạo của trường trước khi tốt nghiệp.	học trước khi tốt nghiệp. - Các phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc. - Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện đánh giá lượng giảng dạy của giảng viên và chất lượng đào tạo của trường. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân viên, giảng viên, người học.
Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ			
Tiêu chí 7.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường đại học.	1) Trường xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ; 2) Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ của nhà trường phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường đại học; 3) Nhà trường triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường đại học.	1) Có chiến lược/kế hoạch KHCN cho một giai đoạn phát triển hoặc một nhiệm kỳ (ví dụ 5 năm), được chi tiết hoá cho các năm; hoặc có kế hoạch KHCN của từng năm đã được ban hành và triển khai; 2) Kế hoạch hoạt động KHCN của trường thể hiện sự phù hợp với sứ mạng của trường (đặc biệt với các trường đại học định hướng nghiên cứu); 3) Trường thực sự đã triển khai hoạt động KHCN theo kế hoạch đã đề ra. Ví dụ như: đã cấp kinh phí, đã tổ chức các hoạt động tương ứng trong kế hoạch,...	- Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ trung hạn và dài hạn của trường. - Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ hằng năm của trường. - Các quyết định phân bổ, giao kinh phí NCKH. - Các sản phẩm NCKH (bài báo, sách chuyên khảo, patent, giải pháp hữu ích, đề xuất chính sách được ghi nhận,...) tương ứng với kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ hằng năm. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, người học.
Tiêu chí 7.2. Có các đề tài, dự án được thực hiện và nghiệm thu theo kế hoạch.	1) Có các đề tài, dự án được triển khai thực hiện theo kế hoạch; 2) Có các đề tài, dự án được nghiệm thu theo kế hoạch (đúng tiến độ).	1) 100% đề tài, dự án được đảm bảo đủ nguồn lực và tổ chức thực hiện; 2) 100% đề tài, dự án được nghiệm thu đạt yêu cầu và đúng kế hoạch (trường hợp có quyết định gia hạn đúng theo quy định được chấp nhận là đúng kế hoạch).	- Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hằng năm của trường. - Bản giao nhiệm vụ NCKH cho giảng viên (Theo quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan). - Các quyết định giao đề tài, các hợp đồng NCKH. - Thống kê và danh mục các đề tài NCKH của trường thực hiện trong 5 năm (chủ trì, tên, cấp quản lý,...). - Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH các cấp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
			từng năm. - Báo cáo tổng kết hoạt động KHCN hằng năm. - Kết quả phỏng vấn cán bộ phụ trách NCKH, giảng viên.
<i>Tiêu chí 7.3.</i> Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế tương ứng với số đề tài nghiên cứu khoa học và phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển của trường đại học.	1) Số lượng bài báo của các giảng viên được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế tương ứng với số đề tài NCKH; 2) Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển của trường đại học.	1) Số lượng bài báo của cán bộ của trường được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế hằng năm ít nhất bằng số lượng các đề tài quy đổi mà trường thực hiện. Ví dụ: nếu trường có 10 đề tài quy đổi thì số bài báo công bố hằng năm trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế không ít hơn 10 bài; 2) Các bài báo có nội dung thuộc các hướng nghiên cứu ưu tiên phục vụ cho chiến lược phát triển về đào tạo, NCKH của nhà trường. Ví dụ: trường định phát triển là đào tạo và NCKH về KHXH&NV thì các bài báo công bố của nhà trường cũng phù hợp định hướng này; nếu định hướng rộng, đa ngành thì các bài báo cũng có thể đa dạng hơn.	- Thống kê và danh mục các bài báo được đăng trên các tạp chí trong 5 năm. - Thống kê và danh mục các đề tài NCKH của trường thực hiện trong 5 năm (chủ trì, tên, cấp quản lý,...). - Bìa, mục lục các số tạp chí và bài báo của các cán bộ cơ hữu của trường được đăng trong tạp chí đó trong 5 năm. - Kết quả phỏng vấn cán bộ phụ trách NCKH, giảng viên.
<i>Tiêu chí 7.4.</i> Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.	1) Hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của trường đại học có những đóng góp mới cho khoa học; 2) Hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của trường đại học có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và cả nước.	1) 100% đề tài của trường thực hiện được Hội đồng nghiệm thu đánh giá là có đóng góp mới cho khoa học. Trong đó, có ít nhất 1 đề tài được cộng đồng khoa học đánh giá có đóng góp mới, được thừa nhận. Ví dụ: bài báo quốc tế có chỉ số tác động (IF) cao trong top Q1 của các tạp chí ISI, Scopus; 2) Có các bằng phát minh/sáng chế/giải pháp hữu ích/tư vấn chính sách được chấp nhận trong vòng 5 năm; 3) Có các hợp đồng đề tài đặt hàng/chuyển giao kết quả nghiên cứu để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong phát triển kinh tế - xã	- Các bằng khen hoặc giấy khen hoặc các chứng nhận đăng ký quyền sở hữu trí tuệ được cấp. - Các hợp đồng chuyển giao tri thức/công nghệ/bản quyền của đề tài thuộc lĩnh vực khoa học ứng dụng. - Các kiến nghị rút ra từ đề tài NCKH xã hội được chuyển đến cơ quan có liên quan ở các tổ chức, doanh nghiệp, địa phương và trung ương. - Thống kê về chỉ số tác động với cộng đồng học thuật (IF) của các bài báo khoa học (the Web of Science của Thomson Reuters) (ảnh

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		hội của địa phương và cả nước.	chụp màn hình).
<i>Tiêu chí 7.5.</i> Đảm bảo nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ không ít hơn kinh phí của trường đại học dành cho các hoạt động này.	Đảm bảo nguồn thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ không ít hơn kinh phí của trường đại học dành cho các hoạt động.	Tổng các khoản thu từ bên ngoài cho NCKH và từ NCKH phải ít nhất bằng tổng các khoản chi từ ngân sách của trường cho NCKH trong từng năm của cả giai đoạn 5 năm được đánh giá. Ví dụ: nhà trường chi 1 tỷ đồng/năm cho các đề tài, các hoạt động triển khai chuyển giao công nghệ thì tổng thu từ các hợp đồng NCKH hoặc các hợp đồng chuyển giao công nghệ cũng không thấp hơn 1 tỷ đồng (Trong đó lưu ý đảm bảo trích đủ 5% từ nguồn thu hợp pháp cho hoạt động KHCN và 3% cho NCKH của sinh viên theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP, ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học).	- Bảng kê/báo cáo tài chính các nguồn thu từ bên ngoài cho NCKH và các hợp đồng nghiên cứu mà trường (bao gồm cả cán bộ với danh nghĩa của trường) là Bên thực hiện; Các hợp đồng chuyển giao công nghệ; Các hợp đồng chuyển quyền sở hữu/quyền sử dụng đối tượng NCKH của trường. - Bảng kê/báo cáo tài chính các khoản chi từ ngân sách của trường cho NCKH và các quyết định phân bổ kinh phí của trường cho các hoạt động KHCN.
<i>Tiêu chí 7.6.</i> Các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học gắn với đào tạo, gắn kết với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học khác và các doanh nghiệp. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào phát triển các nguồn lực của trường.	1) Các hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của trường đại học gắn với đào tạo, gắn kết với các viện NCKH, các trường đại học khác và các doanh nghiệp; 2) Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào phát triển các nguồn lực của trường.	1) Kết quả các công trình NCKH, phát triển công nghệ được sử dụng vào giảng dạy (ví dụ: được phát triển thành môn học, chuyên đề, lồng ghép trong quá trình đào tạo,...); 2) Có các hoạt động hợp tác NCKH hoặc chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp hoặc tổ chức xã hội; 3) Có hoạt động NCKH, phát triển công nghệ phối hợp trường đại học – viện nghiên cứu. Ví dụ: giảng viên tham gia NCKH tại Viện nghiên cứu và cán bộ khoa học của Viện nghiên cứu tham gia giảng dạy tại trường; 4) Có các hoạt động hợp tác với cơ sở đào tạo khác về NCKH; 5) Trình độ, năng lực chuyên môn của cán bộ qua tham gia NCKH được nâng cao. Ví dụ:	- Hợp đồng hợp tác về NCKH với các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hoặc với các doanh nghiệp (cả trong và ngoài nước) trong 5 năm. - Thống kê số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng ngắn và dài hạn theo các hợp đồng hợp tác này. - Thống kê nguồn kinh phí thu được từ các hợp đồng hợp tác này. - Bảng kê các tài liệu, sách báo, trang thiết bị nghiên cứu được đầu tư mới hoặc nâng cấp (nếu có) của nhà trường trong khuôn khổ các hợp đồng hợp tác này. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		nhờ làm NCKH nên được nhận học vị cao hơn, công bố nhiều hơn, trên các tạp chí nổi tiếng hơn; 6) Kết quả của các hoạt động KH và CN đóng góp vào việc tăng nguồn thu của trường.	
<i>Tiêu chí 7.7. Có các quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định; có các biện pháp để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ.</i>	1) Có các quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định; 2) Có các biện pháp để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ.	1) Có văn bản quy định rõ về tiêu chuẩn tham gia chủ trì, thực hiện đề tài NCKH như học vị, trình độ chuyên môn, ...; 2) Có văn bản quy định về tiêu chuẩn đạo đức trong hoạt động NCKH, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học sự sống; 3) Có phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cho cán bộ khoa học, giảng viên của trường các quy định về quyền sở hữu trí tuệ như đăng ký bản quyền, quyền sở hữu công nghiệp, công nhận sản phẩm KHCN, khiếu nại hoặc khởi kiện về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của cán bộ nhà trường và của trường.	- Văn bản của trường về tiêu chuẩn năng lực, đạo đức trong NCKH. - Thống kê và danh mục các đề tài NCKH của trường thực hiện trong 5 năm (chủ trì, tên, cấp quản lý,...). - Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu trí tuệ (nếu có). - Văn bản giải quyết xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).
Tiêu chuẩn 8: Hoạt động hợp tác quốc tế			
<i>Tiêu chí 8.1. Các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định của Nhà nước.</i>	Các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định của Nhà nước.	1) Có văn bản của trường hướng dẫn thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, KHCN và dịch vụ giáo dục phù hợp với các quy định của Nhà nước (<i>tham chiếu các văn bản như Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, ngày 26/9/2012 của Chính phủ Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 78/2008/NĐ-CP, ngày 17/7/2008 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật; và các quy định khác liên quan</i>); 2) Không có bất kỳ vi phạm nào trong hoạt động hợp tác quốc tế trong 5 năm được đánh giá;	- Văn bản quy định cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của trường và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động hợp tác quốc tế. - Đánh giá/phỏng vấn cơ quan quản lý cấp trên. - Thông kê về các đoàn ra, đoàn vào trong 5 năm, các CTĐT liên kết quốc tế. - Các báo cáo đi công tác nước ngoài của cán bộ. - Báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác quốc tế hằng năm của trường. - Hợp đồng/biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác của nhà trường với các cơ sở giáo dục/tổ

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		3) Có quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động hợp tác quốc tế trong 5 năm được đánh giá; 4) Các đơn vị của trường được phổ biến và đang thực hiện theo cơ chế phân công, phân cấp này; 5) Có chế độ quản lý cán bộ, viên chức của trường đi công tác, học tập nước ngoài.	chức quốc tế. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, giảng viên.
<i>Tiêu chí 8.2.</i> Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát, hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đại học.	1) Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; 2) Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát; 3) Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo hiệu quả thể hiện qua việc hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đại học.	1) Có chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, giáo viên, người học với đối tác nước ngoài trong 5 năm được đánh giá; 2) Có cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng từ các hoạt động hợp tác quốc tế trong 5 năm được đánh giá; 3) Có các nguồn thu bổ sung hoặc các cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường từ hoạt động hợp tác quốc tế (đề tài, tài trợ,...) trong 5 năm được đánh giá.	- Thống kê số lượng cán bộ, người học được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn và dài hạn theo các hoạt động hợp tác quốc tế (trao đổi khoa học/sinh viên, liên kết đào tạo quốc tế, đề tài khoa học, dự án,...) trong 5 năm. - Thống kê nguồn kinh phí thu hoặc bảng kê các trang thiết bị nghiên cứu mới được đầu tư trong các hoạt động hợp tác quốc tế (trao đổi khoa học/sinh viên, liên kết đào tạo quốc tế, đề tài khoa học, dự án...) trong 5 năm. - Báo cáo công tác/học tập ở nước ngoài trong khuôn khổ các hoạt động hợp tác quốc tế này của cán bộ, người học. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên.
<i>Tiêu chí 8.3.</i> Các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả, thể hiện qua việc thực hiện dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công	1) Các hoạt động hợp tác quốc tế về NCKH có hiệu quả, thể hiện qua việc thực hiện dự án, đề án hợp tác NCKH, phát triển công nghệ; 2) Các hoạt động hợp tác quốc tế về NCKH có hiệu quả, thể hiện qua các chương	1) Có đề tài, đề án, dự án NCKH với sự hợp tác nghiên cứu của đối tác nước ngoài hoặc chuyên gia nước ngoài trong 5 năm được đánh giá; 2) Có hoạt động hợp tác ứng dụng kết quả NCKH vào thực tế trong 5 năm được đánh giá; 3) Có hội nghị, hội thảo được đồng tổ chức	- Thống kê các hợp đồng hợp tác NCKH và công nghệ trong 5 năm. - Thống kê và danh mục trích ngang các công trình (sách, bài báo,...) công bố chung. - Thống kê về các giải pháp hữu ích, các công nghệ, các patent, các đề xuất chính sách được chấp nhận,... chung (tên công trình, tên tác giả và đối tác).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung.	trình áp dụng kết quả NCKH và công nghệ vào thực tiễn; 3) Các hoạt động hợp tác quốc tế về NCKH có hiệu quả, thể hiện qua việc tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung.	với đối tác nước ngoài hoặc có sự tham gia tích cực của đối tác nước ngoài trong 5 năm được đánh giá; 4) Có các công trình khoa học chung với đối tác nước ngoài được công bố trong 5 năm được đánh giá.	- Thống kê về các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức (tên, thời gian, địa điểm, đối tác, kinh phí phân bổ hai bên). - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên.
Tiêu chuẩn 9: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác			
<i>Tiêu chí 9.1.</i> Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả.	1) Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học; 2) Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy học và NCKH hiệu quả.	1) Số lượng sách tham khảo trong thư viện đáp ứng đủ theo yêu cầu trong danh mục tài liệu của CTĐT; các tài liệu được cập nhật. Các đại học định hướng nghiên cứu cần có hệ thống tạp chí khoa học chuyên ngành; 2) Giảng viên, sinh viên hài lòng về mức độ đáp ứng của thư viện/thư viện điện tử; 3) Thư viện điện tử được nối mạng, kết nối với thư viện của các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước phục vụ dạy học và NCKH; 4) Có số liệu thể hiện sinh viên, giảng viên sử dụng thư viện điện tử trên thực tế.	- Thống kê về học liệu theo danh mục tài liệu tham khảo trong các CTĐT của trường phục vụ các chuyên ngành đào tạo và NCKH của trường trong 5 năm trở lại đây. - Phiếu gốc khảo sát, dữ liệu gốc và kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, người học về mức độ đáp ứng của thư viện. - Thăm quan thực tế thư viện (kiểm tra tài liệu, phòng đọc, học liệu số). - Thống kê về mức độ sử dụng thư viện trong 5 năm theo ngành đào tạo. Ví dụ: tỉ lệ đọc giả đến thư viện hằng năm trên tổng số người học và giảng viên (ít nhất 30%); tỉ lệ đọc/download tài liệu hằng năm,... - Thông tin thông qua phỏng vấn người học, cựu người học, giảng viên.
<i>Tiêu chí 9.2.</i> Có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học	1) Có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và NCKH; 2) Có phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí	1) Số lượng phòng học/giảng đường đáp ứng đủ theo yêu cầu thiết kế CTĐT; 2) Số lượng phòng thực hành, thí nghiệm đáp ứng đủ theo yêu cầu thiết kế CTĐT; 3) Không có ý kiến phàn nàn (được chính thức ghi nhận) của giảng viên, người học về	- Giấy tờ chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng dài hạn (thời hạn ít nhất bằng thời gian cho khóa đầu sử dụng đến khi tốt nghiệp). - Thống kê số lượng và diện tích, tính bình quân số mét vuông diện tích phòng học, giảng đường và phòng thí nghiệm/thực hành

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.	nghiệm đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.	tình trạng thiếu giảng đường, lớp học; hay số lượng phòng thực hành, thí nghiệm không đáp ứng.	trên đầu người học. - Sổ theo dõi tần suất sử dụng các phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm. - Kết quả (gốc) khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, người học về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành thí nghiệm. - Thăm quan thực tế các phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm. - Thông tin thông qua phỏng vấn giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 9.3.</i> Có đủ trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo.	1) Có đủ trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và NCKH; 2) Trang thiết bị dạy và học được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả; 3) Trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo.	1) Số lượng trang thiết bị giảng dạy đáp ứng đủ yêu cầu của thiết kế CTĐT/đề án mở ngành; 2) Trang thiết bị dạy và học đang được sử dụng và có chất lượng tốt; khi hỏng hóc được sửa chữa kịp thời, đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo; 3) Trang thiết bị dạy và học được khai thác hiệu quả; 4) Giảng viên, sinh viên hài lòng về số lượng và chất lượng trang thiết bị giảng dạy phục vụ công tác dạy học, NCKH.	- Thống kê/báo cáo hằng năm trong chu kỳ đánh giá về số lượng, chất lượng trang thiết bị dạy học. - Thống kê và danh mục các trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH (các thiết bị tại phòng học, tại phòng máy tính, tại phòng thí nghiệm và thực hành). - Sổ theo dõi tần suất khai thác các trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH. - Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học, giảng viên, cán bộ về mức độ đáp ứng của trang thiết bị dạy học. - Thông tin thông qua phỏng vấn giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 9.4.</i> Cung cấp đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và quản lý.	1) Thiết bị tin học được cung cấp đầy đủ để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học; 2) Thiết bị tin học được cung cấp đầy đủ để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động NCKH; 3) Thiết bị tin học được cung cấp đầy đủ để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động quản lý của	1) Thiết bị tin học gồm máy tính, thiết bị mạng, điểm kết nối wifi, màn chiếu, projector, máy in và các thiết bị khác đủ theo yêu cầu của thiết kế CTĐT/đề án mở ngành và yêu cầu quản lý của nhà trường; 2) Có điểm truy cập wifi cho sinh viên trong trường/ký túc xá/thư viện phục vụ hoạt động học tập và NCKH; 3) Có các phần mềm chuyên dụng có bản	- Thống kê số lượng máy tính (bao gồm cả máy tính xách tay) trung bình cho mỗi giảng viên. - Danh mục các thiết bị tin học của từng bộ phận trong nhà trường. - Thống kê và danh mục các phần mềm có bản quyền đã trang bị phục vụ các hoạt động dạy và học, NCKH và quản lý (ví dụ: bộ phần mềm office, các phần mềm phân

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
	trường.	quyền được cung cấp theo yêu cầu đào tạo cho giảng viên và sinh viên phục vụ giảng dạy, học tập và NCKH và yêu cầu quản lý của nhà trường; 4) Giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý có email công vụ và tài khoản truy cập internet miễn phí tại trường; 5) Sinh viên được sử dụng máy tính để phục vụ cho các hoạt động tìm kiếm, trao đổi tài liệu,... phục vụ cho hoạt động học tập và NCKH; 6) Cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học hài lòng về các thiết bị tin học phục vụ hoạt động dạy và học, NCKH và công tác quản lý của nhà trường.	tích thống kê, các phần mềm mô phỏng, mô hình hóa, các phần mềm quản lý, đào tạo,...). - Kiểm tra thực trạng của các cổng thông tin, hệ thống email công vụ, các phần mềm. - Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học, giảng viên, cán bộ về trang thiết bị tin học. - Thông tin thông qua phỏng vấn giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 9.5. Có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học; có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.</i>	1) Có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học; 2) Có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; 3) Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.	1) Diện tích giảng đường lớp học theo TCVN 3981 : 1985 cụ thể trung bình từ 0,9 m² đến 1,5 m² cho các loại giảng đường từ 500 chỗ đến 50 chỗ; 2) Giảng đường nghệ thuật/sân khấu 200-300 chỗ: 1,8m²/chỗ ngồi; 3) Có ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 3981 : 1985 (Tối thiểu khu đất xây dựng ký túc xá cho sinh viên 1,2ha/1000 sinh viên); đáp ứng Điều 4 Quyết định 2137/GD-ĐT về các điều kiện của ký túc xá (có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, đảm bảo điều kiện tiện nghi trang thiết bị tối thiểu, có nhà ăn và trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh của Bộ Y tế); 4) Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật; 5) Có khu thể dục thể thao với diện tích tối	- Giấy tờ chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng dài hạn; (thời hạn ít nhất bằng thời gian cho khóa đầu sử dụng đến khi tốt nghiệp). - Bản đồ mặt bằng chính thức (quy hoạch tỷ lệ 1/500). - Thống kê tổng diện tích lớp học, và tỷ lệ bình quân diện tích trên tổng số người học theo từng chuyên ngành đào tạo. - Thống kê số lượng chỗ và tổng diện tích phòng trọ tại ký túc xá và tỷ lệ sinh viên có nhu cầu nội trú tại ký túc xá của trường. - Thống kê tổng diện tích sân bãi phục vụ các hoạt động thể thao và tỷ lệ bình quân diện tích trên tổng số người học. - Danh mục các trang thiết bị phục vụ hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. - Thăm quan thực tế các phòng học, ký túc xá, sân bãi thể thao.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		thiểu 1ha/1000 sinh viên (TCVN 3981 : 1985).	- Thông tin thông qua phỏng vấn giảng viên, người học.
<i>Tiêu chí 9.6. Có đủ phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định.</i>	Có đủ phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định (<i>Xem Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp</i>).	1) Có phòng làm việc riêng cho Ban Giám hiệu; 2) Có phòng làm việc riêng cho mỗi bộ phận (phòng/ban) chức năng; 3) Có phòng làm việc riêng cho giáo sư/phó giáo sư; 4) Có phòng làm việc cho lãnh đạo khoa; 5) Có phòng sinh hoạt chuyên môn cho giảng viên/khoa; có phòng sinh hoạt chuyên môn cho nghiên cứu sinh, học viên cao học; 6) Có phòng làm việc cho nhân viên/khoa.	- Văn bản quy hoạch tổng thể của trường đã được xây dựng và sử dụng; Quy hoạch xây dựng các năm tiếp theo (nếu có). - Các văn bản phân bổ các phòng làm việc trong trường cho các phòng chức năng và cho cán bộ các khoa/trung tâm. - Sơ đồ mặt bằng khu hiệu bộ, khu làm việc của các Khoa, Bộ môn, các trung tâm, các phòng thí nghiệm, thực hành... (có diện tích và mô tả hệ thống thiết bị bên trong). - Thống kê tổng diện tích làm việc trung bình của giảng viên và nhân viên cơ hữu theo từng phòng, khoa, trung tâm, phòng thí nghiệm trong trường. - Danh mục các trang thiết bị được lắp đặt trong các phòng làm việc; - Số lượng các phòng và diện tích các phòng đã phân cho các giáo sư, phó giáo sư của nhà trường.
<i>Tiêu chí 9.7. Có đủ diện tích sử dụng đất theo quy định của tiêu chuẩn TCVN 3981-85. Diện tích mặt bằng tổng thể đạt mức tối thiểu theo quy định.</i>	1) Có đủ diện tích sử dụng đất theo quy định của tiêu chuẩn TCVN 3981-85; 2) Diện tích mặt bằng tổng thể đạt mức tối thiểu theo quy định.	1) Tổng diện tích trụ sở chính không dưới 4ha; 2) Diện tích mặt bằng xây dựng tổng thể của trường đạt mức tối thiểu theo quy định: - <i>Y, kinh tế, sư phạm</i> : <2000 sinh viên: 3-4ha/1000 sinh viên; - <i>Tổng hợp, bách khoa, nông nghiệp</i> : từ 2000-4000 sinh viên: 5-5,5ha/1000 sinh viên; từ 4000-6000 sinh viên: 4,5-5ha/1000 sinh viên; ... - Khu thể dục thể thao 1ha/1000 sinh viên; - Khu ký túc xá (nhà ở và công trình phục vụ sinh hoạt) 1,2 – 2,0ha/1000 sinh viên;	- Các văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất của trường. Hoặc, các văn bản ký kết thỏa thuận thuê, mượn dài hạn (ít nhất 10 năm) mặt bằng sử dụng cho các hoạt động của trường. - Quyết định cấp đất của cấp có thẩm quyền cho trường. - Thống kê diện tích đất và thống kê diện tích xây dựng tính theo đầu sinh viên. - Kết quả kiểm tra khảo sát, thăm quan tổng thể mặt bằng nhà trường.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		- Khu nhà ở cán bộ giảng dạy và cán bộ nhân viên; - Khu công trình kỹ thuật (trạm bơm, trạm biến thế, xưởng sửa chữa, kho và nhà để phương tiện đi lại).	
<i>Tiêu chí 9.8.</i> Có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất trong kế hoạch chiến lược của trường.	Có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất trong kế hoạch chiến lược của trường.	1) Có bản quy hoạch tổng thể có hiệu lực về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất phù hợp với chiến lược phát triển của trường. Ví dụ: cơ sở vật chất phát triển theo hướng mở rộng quy mô đào tạo, phát triển cơ cấu ngành nghề đào tạo hoặc định hướng nghiên cứu (phát triển phòng thí nghiệm); 2) Có kế hoạch triển khai, các đề án thực hiện chiến lược phát triển cơ sở vật chất của trường.	- Bản kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của nhà trường được ban hành. - Bản quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất; các điều chỉnh quy hoạch (nếu có). - Các kế hoạch, đề án khai thác và phát triển cơ sở vật chất của nhà trường. - Các văn bản phê chuẩn của các cấp về quy hoạch, kế hoạch chiến lược và cấp phát kinh phí, mặt bằng liên quan.
<i>Tiêu chí 9.9.</i> Có các biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học.	Có các biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học.	1) Có bộ phận bảo vệ chuyên trách (thuê hoặc của đơn vị); có quy định chức năng nhiệm vụ, có đội ngũ nhân viên để bảo vệ tài sản, đảm bảo an toàn; 2) Có các quy định, nội quy về an ninh, an toàn được treo/dán phổ biến ở các khu vực nhà trường; 3) Có phương án PCCC và thiết bị PCCC được trang bị ở các khu vực; 4) Có quy định sử dụng an toàn các thiết bị trong phòng thí nghiệm; 5) Các quy định về an toàn được phổ biến và quán triệt tới toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học; 6) Có văn bản về phối hợp với các đơn vị chức năng địa phương: công an phường, trật tự phường/xã.	- Văn bản quy định chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của bộ phận chuyên trách công tác bảo vệ, trật tự, an toàn và an ninh của trường. - Văn bản phối hợp hoặc liên kết với các đơn vị chức năng ngoài trường về bảo vệ và đảm bảo an toàn của trường. - Văn bản về phương án PCCC và thiết bị PCCC được trang bị ở các khu vực. - Văn bản quy định về an toàn trong phòng thực hành, thí nghiệm. - Kế hoạch và báo cáo tổng kết về hoạt động tuyên truyền về công tác đảm bảo trật tự, an toàn hằng năm. - Thăm quan thực tế: hệ thống bảo vệ, hệ thống quy định an toàn cháy nổ, an toàn sức khỏe. - Thông tin thông qua phỏng vấn giảng viên,

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
			cán bộ hỗ trợ, người học.
Tiêu chuẩn 10: Tài chính và quản lý tài chính			
Tiêu chí 10.1. Có những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính, tạo được các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của trường đại học.	1) Có những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính; 2) Tạo được các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của trường đại học.	1) Có chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp; 2) Không có vi phạm liên quan đến việc thu các nguồn tài chính theo kết luận của kiểm toán nhà nước; 3) Có chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tăng các nguồn thu được ban hành, triển khai và rà soát, đánh giá; 4) Có rà soát, đánh giá cơ cấu nguồn thu của 5 năm (theo từng năm); 5) Các ý kiến phản hồi của các bộ phận liên quan đến đào tạo và NCKH cho là được đáp ứng về tài chính.	- Chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn thu. - Các đề án/văn bản về tự chủ tài chính của trường, hoặc của đơn vị trong trường. - Thông kê nhu cầu kinh phí cho hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của trường đại học cho 5 năm (dựa trên dự toán hằng năm). - Thông kê về cơ cấu thu của 5 năm (tỷ lệ thu từ tất cả các nguồn). - Các báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư tài chính cho các hoạt động và các định hướng cho các năm sau của trường. - Báo cáo kiểm toán trong 5 năm. - Các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân trong 5 năm. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên hỗ trợ, sinh viên (kinh phí NCKH sinh viên).
Tiêu chí 10.2. Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong trường đại học được chuẩn hoá, công khai hoá, minh bạch và theo quy định.	1) Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong trường đại học được chuẩn hoá; 2) Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong trường đại học được công khai hoá; 3) Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong trường đại học minh bạch và theo quy định.	1) Có các quy trình, biểu mẫu, phần mềm chuẩn hóa trong công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; 2) Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong trường đại học được chuẩn hoá theo đúng Luật tài chính và các quy định về tài chính; quy định về kế toán và kiểm toán; Luật ngân sách, Luật đấu thầu,...; 3) Công tác lập dự toán thu-chi hàng năm căn cứ trên đề xuất của các đơn vị, yêu cầu và nhiệm vụ trọng tâm của trường; 4) Kết quả khảo sát/phỏng vấn cán bộ, giảng viên về tính hợp lý và các vấn đề liên quan đến việc lập kế hoạch, phân bổ tài chính,	- Văn bản liên quan đến công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính hằng năm của trường. - Báo cáo tổng kết công tác tài chính hằng năm của trường. - Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm trong 5 năm. - Báo cáo kiểm toán trong 5 năm. - Báo cáo tổng kết trong các hội nghị tài chính hằng năm và hội nghị công nhân viên chức hằng năm của trường. - Các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân trong 5 năm. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá mức đạt tiêu chí	Minh chứng trực tiếp tối thiểu
		quản lý tài chính trong trường (nếu có).	đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên hỗ trợ.
<i>Tiêu chí 10.3.</i> Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các bộ phận và các hoạt động của trường đại học.	1) Đảm bảo sự phân bổ tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các bộ phận và các hoạt động của trường; 2) Đảm bảo sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các bộ phận và các hoạt động của trường.	1) Không có vi phạm liên quan đến việc chi các nguồn tài chính theo kết luận của kiểm toán nhà nước; đối với trường có sử dụng ngân sách nhà nước cần phân bổ tài chính theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định của Bộ GDĐT và cơ quan có thẩm quyền; 2) Cân đối cơ cấu nguồn chi 5 năm gần nhất (theo từng năm); 3) Các ý kiến phản hồi của các bộ phận liên quan đến các hoạt động tài chính cho thấy là chi đúng mục đích.	- Văn bản quy định về các nguyên tắc phân bổ và sử dụng kinh phí cho các đơn vị/bộ phận trong trường. - Dự toán kinh phí năm của các đơn vị trong trường và tổng hợp dự toán của toàn trường. - Bảng thống kê về cơ cấu chi cho các mảng hoạt động khác nhau (đào tạo, nghiên cứu, hợp tác quốc tế, ...) trong trường. - Báo cáo kiểm toán trong 5 năm. - Các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân trong 5 năm. - Thông tin thông qua phỏng vấn cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên hỗ trợ.

Ghi chú: Việc áp dụng quy định từ các văn bản trích dẫn trên đây sẽ được thay đổi khi có văn bản sửa đổi bổ sung hoặc văn bản mới ban hành của cấp có thẩm quyền.

CỤC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC